

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 388/TTr-SNV ngày 02 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; làm thường trực Hội đồng tuyển dụng và phối hợp với Hội đồng tuyển dụng công chức và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021 theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- BQL các Khu công nghiệp Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, NCKSTTHC, SNV (Thắng 08).

CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Phong

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 577 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Mục đích, yêu cầu

Bổ sung đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay vào làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Căn cứ tuyển dụng

Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao năm 2021 của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Nguyên tắc tuyển dụng

- a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ và đúng pháp luật.
- b) Bảo đảm tính cạnh tranh.
- c) Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

II. NHU CẦU, ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ CÁC NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nhu cầu tuyển dụng

- a) Nhu cầu tuyển dụng các vị trí hành chính: **67** chỉ tiêu. Trong đó:
 - Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: **34** chỉ tiêu.
 - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: **33** chỉ tiêu.
- b) Danh mục chi tiết về chỉ tiêu, vị trí việc làm, trình độ, chuyên ngành cần tuyển (chi tiết theo các Phụ lục từ số 01 đến số 15).

2. Ngạch và hình thức tuyển dụng

- a) Tuyển dụng các vị trí việc làm ở ngạch chuyên viên hoặc tương đương, cán sự hoặc tương đương.

b) Việc tuyển dụng được thực hiện bằng hình thức thi tuyển.

3. Điều kiện đăng ký dự tuyển

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí cần tuyển, gồm:

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên đúng ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với nhóm vị trí việc làm cần tuyển theo các Phụ lục nêu tại điểm b khoản 1 Mục II Kế hoạch này.

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 (*đối với nhóm vị trí việc làm yêu cầu trình độ từ đại học trở lên*), chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (*đối với nhóm vị trí việc làm yêu cầu trình độ trung cấp, cao đẳng*) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển (*có văn bản, tài liệu minh chứng kèm theo*) thì đáp ứng điều kiện về ngoại ngữ hoặc tin học dự tuyển; không phải kê khai chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tin học vào Phiếu đăng ký dự tuyển.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam.
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

4. Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Người dự tuyển phải nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu kèm theo Kế hoạch này*) trực tiếp tại cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng và 04 phong bì gửi đảm bảo ghi cụ thể số điện thoại, địa chỉ người nhận.

b) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí việc làm cần tuyển, trường hợp người dự tuyển nộp từ 02 Phiếu đăng ký dự tuyển vào 02 vị trí việc làm cần tuyển trở lên thì không đưa vào danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển.

c) Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp phiếu và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Lệ phí tham gia tuyển dụng

a) Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

- Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh.
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.
- Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

b) Sau khi có kết quả thẩm định Phiếu đăng ký dự tuyển, trường hợp thí sinh không đủ điều kiện dự tuyển thì sẽ được hoàn trả phí dự tuyển, trường hợp thí sinh đủ điều kiện dự tuyển nhưng không dự thi thì sẽ không được hoàn trả lại phí dự tuyển.

c) Kinh phí tổ chức thi tuyển công chức năm 2021 được chi từ nguồn thu lệ phí dự tuyển của các thí sinh và nguồn kinh phí Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nội vụ để tổ chức kỳ tuyển dụng công chức năm 2021.

6. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm a khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI TUYỂN

1. Nội dung, hình thức thi tuyển

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên máy vi tính. Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Nội dung thi gồm 02 phần, thời gian thi như sau:

- Phần I: kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính Nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: ngoại ngữ (tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm 1.1 khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2. Kết quả thi vòng 1 được thông báo cho thí sinh biết ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính; không phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: phỏng vấn.

b) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, gồm các nhóm ngành:

- Nhóm 1. Lĩnh vực văn phòng, hành chính, tổ chức, quản trị.
- Nhóm 2. Lĩnh vực tổng hợp chuyên ngành.
- Nhóm 3. Lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư.
- Nhóm 4. Lĩnh vực văn thư, lưu trữ.
- Nhóm 5. Lĩnh vực nội vụ.
- Nhóm 6. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
- Nhóm 7. Lĩnh vực ngân sách, kinh tế, tài chính, kế toán.
- Nhóm 8. Lĩnh vực kiến trúc, xây dựng.
- Nhóm 9. Lĩnh vực công tác dân tộc.
- Nhóm 10. Lĩnh vực tư pháp, pháp chế.
- Nhóm 11. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Nhóm 12. Lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Nhóm 13. Lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Nhóm 14. Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Nhóm 15. Lĩnh vực Y tế.

(Chi tiết theo từng nhóm ngành tại các Phụ lục từ số 01 đến số 15).

c) Thời gian thi: thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị trả lời).

d) Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm. Không phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2.

2. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 6 Mục II Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người trúng tuyển được quyết định theo thứ tự sau:

- Người dân tộc thiểu số.

- Người dự tuyển là nữ.

- Người có trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí cần tuyển cao hơn.

- Người có kinh nghiệm công tác phù hợp với vị trí cần tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

1. Thông báo tuyển dụng công chức

a) Giao Sở Nội vụ thông báo công khai việc tuyển dụng công chức năm 2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ và các cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng công chức.

b) Nội dung thông báo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

a) Các cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn người đăng ký dự tuyển đăng ký vị trí việc làm cần tuyển phù hợp và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo đúng quy định.

b) Thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng được công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và các cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng.

c) Sau khi hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, người đứng đầu các cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng tổng hợp, lập danh sách tất cả người đăng ký dự tuyển kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển gửi về Sở Nội vụ.

3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ.
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là Lãnh đạo Phòng Tuyển dụng, đào tạo và Văn thư, lưu trữ, Sở Nội vụ.
- Các ủy viên khác là đại diện một số cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng.

b) Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

c) Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

4. Tổ chức thi tuyển

a) Thời gian và địa điểm tổ chức thi tuyển.

- Thời gian tổ chức thi: dự kiến trong tháng 5/2021.
- Địa điểm tổ chức thi: tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

b) Tổ chức thi: thực hiện thi tập trung cho tất cả các thí sinh dự tuyển.

c) Trình tự triển khai thực hiện

- Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển để kiểm tra các điều kiện của người dự tuyển. Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1. Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy tính.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2. Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 2 phải công bố kết quả thi để thí sinh dự thi biết và công bố kết quả thi trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ.

- Sau khi công bố kết quả thi, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định. Thời hạn hoàn thiện hồ sơ trong 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để

tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Nội vụ thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Sở Nội vụ ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn.

Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn quy định thì hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển theo nội dung tại điểm b khoản 2 Mục III Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức và Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức năm 2021.

b) Quyết định danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự kỳ tuyển dụng công chức.

c) Quyết định tổ chức kỳ tuyển dụng công chức.

d) Quyết định phê duyệt kết quả kỳ tuyển dụng công chức năm 2021.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện việc tuyển dụng công chức năm 2021 theo đúng quy định hiện hành.

b) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung sau:

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức và Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức.

- Quyết định danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ tuyển dụng sau khi Hội đồng tuyển dụng báo cáo kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Quyết định tổ chức kỳ tuyển dụng công chức năm 2021.

- Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức.

c) Chỉ đạo thực hiện tiếp nhận và tổng hợp Phiếu đăng ký dự tuyển của các cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng.

d) Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan để chuẩn bị các cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tổ chức kỳ tuyển dụng.

đ) Ban hành quyết định tuyển dụng công chức đối với người trúng tuyển vào làm việc trong khối Nhà nước.

e) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có điều chỉnh về chỉ tiêu tuyển dụng hoặc có vấn đề phát sinh về thủ tục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Giám đốc Sở Nội vụ ban hành văn bản để hướng dẫn thực hiện, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biết. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có điều chỉnh liên quan đến chỉ tiêu, vị trí việc làm cần tuyển thì chỉ được đề nghị điều chỉnh trong khoảng thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi, đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi đối với việc tuyển công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

b) Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu thực hiện các nội dung liên quan đến tuyển dụng công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

c) Tham mưu phê duyệt kết quả trúng tuyển công chức sau khi có kết quả tuyển dụng và thực hiện các nội dung liên quan đến tuyển dụng công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định.

4. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp thông báo trên Trang thông tin điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc về Kế hoạch tuyển dụng công chức và thông báo tuyển dụng công chức năm 2021.

b) Hướng dẫn người đăng ký dự tuyển đăng ký vị trí việc làm cần tuyển phù hợp và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo đúng quy định. Sau khi hết thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, tổng hợp, lập danh sách tất cả người đăng ký dự tuyển kèm Phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển gửi về Sở Nội vụ.

c) Phối hợp xây dựng nội dung, danh mục tài liệu ôn thi môn nghiệp vụ chuyên ngành; cử người tham gia vào các bộ phận giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng khi được đề nghị.

d) Phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định và các nhiệm vụ khác khi được Hội đồng tuyển dụng giao.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.